

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

**DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
HỆ TẬP TRUNG A.54C, KHÓA HỌC 2024- 2025
DỰ THI KẾT THÚC PHẦN HỌC**

**Thi phần A.V: Nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học
và phần A.VI: Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam**

Ngày thi: 15/8/2024; Thời gian làm bài: 180 phút;

Phòng thi: Hội trường số 07.

Sbd	Họ Và Tên	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
1	Lê Tuấn	Anh	12/11/1993	03		19	75	Đạt, năm
2	Võ Thị Vân	Anh	04/3/1990	03		6	75	Đạt, năm
3	Nguyễn Đức	Anh	07/9/1988	03		16	75	Đạt, năm
4	Y Wron	Byã	07/12/1987	02		20	70	Đạt
5	Phan Quốc	Đại	02/6/1991	03		50	75	Đạt, năm
6	Ngân Văn	Đạt	09/6/1996	02		32	675	Sát, bảy năm
7	La Thị Kiều	Diễm	02/02/2000	04		44	75	Đạt, bảy năm
8	Nguyễn Văn	Đoàn	19/5/1998	03		3	75	Đạt, bảy năm
9	Nguyễn Đình	Đức	13/10/1996	02		22	75	Đạt, bảy năm
10	Sùng	Dùng	20/10/1989	02		29	75	Đạt, bảy năm
11	Huỳnh Thị	Duyên	30/9/1988	03		38	75	Đạt, bảy năm
12	H Yuăn	Ênuôi	01/4/1994	03		49	75	Đạt, bảy năm
13	Võ Thị Thu	Hà	20/6/1991	03		46	75	Đạt, bảy năm
14	Nguyễn Thị	Hạnh	28/10/1993	04		25	75	Đạt, bảy năm
15	Lương Văn	Hiếu	26/3/1993	03		41	70	Đạt
16	Nông Văn	Hội	17/4/1984	03		1	75	Đạt, bảy năm
17	Phạm Thị Thu	Huyền	04/11/1992	03		15	80	Tam



Sbd	Họ Và	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
18	H Phương	Ktla	28/8/1993	04		43	775	Đầy, đầy, năm
19	Trịnh Ngọc	Liên	02/8/1987	04		30	775	Đầy, đầy, năm
20	H Zen	Mlô	03/12/1993	03		48	75	Đầy, đầy, năm
21	H Pi Na	Mlô	20/4/1987	03		39	725	Đầy, đầy, năm
22	Si	Mon	04/8/1997	03		17	75	Đầy, đầy, năm
23	Lữ Thành	Nam	19/5/1985		(Thôi học - Quyết định số 254/QĐ/TCT ngày 13/5/2024)			
24	Lô Thanh Cao	Nguyên	24/09/1994	04		23	85	Đầy, đầy, năm
25	H Êlyzabet	Niê	24/9/1992	03		45	75	Đầy, đầy, năm
26	Trương Thị Cúc	Phương	17/11/1992	03		47	775	Đầy, đầy, năm
27	Đinh Nguyễn Thị Thanh	Phượng	18/5/1986	03		2	75	Đầy, đầy, năm
28	Nguyễn Văn	Quát	07/7/1989	03		37	725	Đầy, đầy, năm
29	Nguyễn Thị	Quế	02/8/1995	02		13	725	Đầy, đầy, năm
30	Nguyễn Ngọc Duy	Quý	12/2/1996	02		31	675	Đầy, đầy, năm
31	Trương Nguyễn Thuỳ Quyên		25/12/1996	03		36	75	Đầy, đầy, năm
32	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	02/10/1994	03		42	75	Đầy, đầy, năm
33	Nông Thị	Quỳnh	10/7/1997	04		26	825	Đầy, đầy, năm
34	Nguyễn Duy	Tài	20/02/1988	03		9	75	Đầy, đầy, năm
35	Mông Văn	Tân	14/8/1995	03		27	725	Đầy, đầy, năm
36	Hoàng Phạm Ngọc	Thạch	14/8/1993	03		24	775	Đầy, đầy, năm
37	Hà Đức	Thái	15/5/1994	02		33	725	Đầy, đầy, năm
38	Hoàng Nghĩa	Thắng	12/10/1988	03		28	75	Đầy, đầy, năm
39	Triệu Văn	Thành	18/6/1987	02		11	70	Đầy
40	Lê Minh	Thành	07/12/1990	02		21	75	Đầy, đầy, năm
41	Lê Thị Phương	Thảo	07/8/1987	03		8	775	Đầy, đầy, năm
42	Trần Thị	Thảo	15/4/1992	03		5	75	Đầy, đầy, năm

SAN
JONG
NH TR
ĐKK

Sbd	Họ Và Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
43	Lăng Trọng Thiết	08/4/1999	02		14	7,25	Đạt, hai năm
44	Nguyễn Thị Thanh Thủy	01/10/1991	03		40	7,5	Đạt, năm
45	Võ Minh Tiến	16/01/1990	02		35	7,25	Đạt, hai năm
46	Lê Thạch Toán	30/12/1978	02		34	7,25	Đạt, hai năm
47	Phí Thị Thu Trang	20/12/1991	03		10	7,5	Đạt, năm
48	Phan Mộng Tuyền	20/6/1979	02		12	7,25	Đạt, hai năm
49	Tăng Thị Vân	13/11/1984	03		7	7,25	Đạt, hai năm
50	Nông Thị Hồng Yên	25/6/2000	03		4	7,25	Đạt, hai năm

Tổng số học viên theo danh sách:.....50.....học viên;
 Số học viên Đủ điều kiện thi:.....49.....học viên
 Số học viên Không đủ điều kiện thi:.....01.....học viên; (lý do: Nghỉ học.....)
 Số học viên vắng thi:.....0.....học viên; trong đó: có lý do:.....0.....học viên; không có lý do:.....0.....học viên.
 Số bài thi hiện có:.....49.....bài/.....140.....tờ.

CÁN BỘ COI THI 01

Đoàn Thị Mai

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Ngày: 26...tháng...8....năm 2024

Phạm Văn Đức

TRƯỞNG KHOA

Đỗ An Bình

CÁN BỘ COI THI 02

Nguyễn Thị Chăm

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Ngày: 23...tháng...8....năm 2024

Đoàn Thị Mai

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH



Nguyễn Thành Dũng

TS. Lê Duyên Hà